SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU

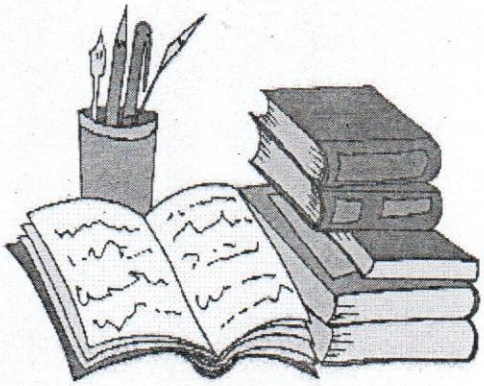

BÀI SOẠN

TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

BÀI SOẠN TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Lớp 10

BÀI 10: QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

Học xong bài này, học sinh cần đạt được:

1. Về kiến thức:

- Hiểu rõ đạo đức là gì? Nắm được quan niệm về đạo đức luôn biến đổi cùng với lịch sử.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa đạo đức, pháp luật và phong tục tập quán.
- Nhận biết được vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội.
- Người có hành vi tham nhũng chà đạp lên lợi ích của Nhà nước và công dân, là người không có đạo đức.
- Khái niệm tham nhũng.

2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được những kiến thức đã học để lý giải một số vấn đề đạo đức trong lịch sử.
- Có khả năng đánh giá nhất định về các vấn đề đạo đức xã hội ngày nay, đặc biệt là các vấn đề đạo đức hàng ngày của học sinh.
- Phân biệt hành vi tham nhũng với hành vi không phải là tham nhũng.

3. Về thái độ:

- Có thái độ đúng và khách quan với các hiện tượng đạo đức xã hội nói chung, các hiện tượng đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay nói riêng.
- Có ý thức điều chỉnh các hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức mới.
- Xa lánh hành vi tham nhũng.

II. CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HS

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực làm việc nhóm, năng lực phê phán, đánh giá, năng lực quan sát, năng lực biết chấp nhận người khác.

III PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

Giảng giải, vấn đáp, đặt vấn đề, thảo luận lớp, đàm thoại, thuyết trình, động não.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK lớp 10, Sách giáo viên lớp 10
- Máy tính, máy chiếu, phần mềm MS.PowerPoint, Giấy khổ to, bút bảng
- Tranh ảnh, tranh ảnh tư liệu liên quan đến nội dung bài học

V TỔ CHỨC DẠY HỌC

Tích hợp vào điểm a mục 1 "Đạo đức là gì?"

1. Ổn định tổ chức lớp, kiểm tra sĩ số
2. Kiểm tra bài cũ
3. Giảng bài mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung bài học
1. Khởi động: ** Mục tiêu:* - Giúp HS hiểu được đạo đức là gì, phân biệt giữa đạo đức với pháp luật và phong tục tập quán. Vai trò của đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. - Rèn luyện năng lực nhận biết, năng lực so sánh cho HS. ** Cách tiến hành:* - GV sử dụng phương pháp thuyết trình: Sống	

trong xã hội, dù muốn hay không con người phải có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với mọi người xung quanh. Các mối quan hệ đó chúng ta thường gọi là quan hệ XH của con người. Trong các mối quan hệ phức tạp đó, con người luôn phải ứng xử, giao tiếp và thường xuyên điều chỉnh thái độ, hành vi của mình sao cho phù hợp với yêu cầu, lợi ích chung của xã hội. Trong trường hợp ấy, con người được xem là có đạo đức. Ngược lại cá nhân chỉ biết đến lợi ích của mình bất chấp lợi ích của người khác, của xã hội thì người đó bị coi là thiếu đạo đức. Để hiểu rõ hơn vấn đề đạo đức, hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu bài 10: Quan niệm về đạo đức. **2. Hoạt động hình thành kiến thức** **Hoạt động 1**: Thảo luận lớp tìm hiểu khái niệm đạo đức là gì? ** Mục tiêu:* - HS hiểu được thế nào là đạo đức, tỏ thái độ đối với hành vi vi phạm đạo đức. - Rèn luyện năng lực tư duy phê phán cho HS. ** Cách tiến hành:* - GV đưa ra 3 câu hỏi, chia lớp thành 3 nhóm thảo luận: Nhóm 1: Con người có những dạng quan hệ xã hội nào? Nhóm 2: Trong các quan hệ xã hội đó, con người điều chỉnh hành vi của mình như thế nào? Nhóm 3: Người điều chỉnh hành vi của mình như thế XH sẽ đánh giá người đó như thế nào? - GV cho HS thảo luận 5 phút - HS cử đại diện nhóm trình bày. - GV kết luận: - GV hỏi: Vậy đạo đức là gì? - HS nêu khái niệm: - GV hỏi: Theo em các quy tắc chuẩn mực xã hội có bất biến không? Vì sao? - HS trả lời. - GV trình chiếu: Sự thay đổi của quan niệm đạo đức từ XH chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội. **Hoạt động 2:** Tích hợp kiến thức GD bảo vệ môi trường, kiến thức giáo dục phòng chống tham	**1. Đạo đức là gì?** **a. Khái niệm đạo đức.** - Quan hệ xã hội phong phú đa dạng: + Quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. + Quan hệ cá nhân với xã hội. - Tự giác: Theo chuẩn mực nhất định của xã hội. Đạo đức là hệ thống các quy tắc chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội. **b. Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người**

nhũng. * *Mục tiêu:* - Giúp HS phân biệt được giữa đạo đức với pháp luật, hành vi vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật. - Rèn luyện năng lực so sánh, năng lực phê phán. * *Cách tiến hành:* - GV cho HS làm câu hỏi và bài tập: Câu 1: Nêu một số ví dụ về chuẩn mực đạo đức mà em biết? Câu 2: Những chuẩn mực đạo đức nào sau đây phù hợp với yêu cầu của chế độ xã hội chủ nghĩa? a. Trọng nhân nghĩa b. Trọng lễ độ c. Cần kiệm d. Trung với vua. e. Tam tòng g. Tứ đức - HS trả lời. - GV tích hợp kiến thức bảo vệ môi trường: + Bảo vệ môi trường là chuẩn mực đạo đức cần phải tuân theo. + Những tập quán gây hại cho môi trường cần xóa bỏ. (GV đưa ra tình huống cần giáo dục cho HS).	Ví dụ: Trước đây săn bắt động vật hoang dã, chặt cây rừng để làm củi đốt than, phá rừng làm nương rẫy không bị coi là vi phạm đạo đức, thì ngày nay bị coi là vi phạm đạo đức. Ví dụ: Người tham ô tài sản của nhà nước chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân, xâm phạm lợi ích của nhà nước. Ví dụ: Tham ô tài sản của nhà nước là hành vi tham nhũng, lấy trộm tài sản của Nhà nước không phải là hành vi tham nhũng.
- GV tích hợp kiến thức phòng chống tham nhũng. - GV kết luận và đưa ra bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa đạo đức với pháp luật và phong tục tập quán. **Hoạt động 3:** Thảo luận nhóm tìm hiểu vai trò của đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. * *Mục tiêu:* - HS hiểu được vai trò của đạo đức đối với sự hình thành nhân cách, là nền tảng của một gia đình hạnh phúc, xã hội luôn đượcc củng cố và phát triển bền vững. - Rèn luyện cho HS năng lực tự học, năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực hợp tác, năng lực xử lý tình huống. * *Cách tiến hành:* - GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận 4 câu hỏi, thời gian 5 phút: Nhóm 1: Vai trò của đạo đức đối với cá nhân? Ở	**2. Vai trò của đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.** *a. Đối với cá nhân.* + Góp phần hoàn thiện nhân cách. + Có ý thức và năng lực, sống thiện, sống có ích. + Giáo dục lòng nhân ái, vị tha. b. *Đối với gia đình.* + Đạo đức là nền tảng của gia đình. + Tạo nên sự ổn định, phát triển vững chắc của gia đình. + Là nhân tố tạo nên niềm vui cho gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc. c. Đối với xã hội. + Xã hội phát triển bền vững, nếu xã hội đó thực hiện đúng các quy tắc chuẩn mực đạo đức. + Xã hội sẽ mất ổn định nếu đạo đức xã hội bị xuống cấp.

mỗi cá nhân tài năng và đạo đức cái nào hơn? Vì sao? Nhóm 2: Vai trò của đạo đức đối với gia đình? Theo em hạnh phúc gia đình có được là nhờ có tiền bạc, danh vọng hay đạo đức? Vì sao? Nhóm 3: Vai trò của đạo đức đối với xã hội? Tình trạng trẻ vị thành niên lao vào tệ nạn xã hội là do đạo đức xuống cấp? Xã hội cần phải làm gì? Nhóm 4: Nhận xét và bổ sung ý kiến của các nhóm trên. - HS cử đại diện đứng lên trình bày. - GV kết luận và chốt lại từng vai trò của đạo đức đối với cá nhân, gia đình và xã hội. **3. Hoạt động luyện tập:** ** Mục tiêu*: - Luyện tập để HS củng cố những kiến thức đã học về đạo đức, phân biệt giữa đạo đức với pháp luật và đạo đức; vai trò của đạo đức đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Rèn luyện năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực phê phán năng lực giải quyết vấn đề cho HS. ** Cách tiến hành:* - GV chia 4 nhóm làm 2 bài tập trong SGK: Nhóm 1+2 bài tập 2 trang 66 SGK Nhóm 3+4 bài tập 3 trang 66 SGK - GV gọi mỗi nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. - GV kết luận, chốt lại ý kiến đúng của HS	

4. Hoạt động vận dụng:

** Mục tiêu:*

- Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào các tình huống/bối cảnh mới - nhất là vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Rèn luyện năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quản lý và phát triển bản thân.

** Cách tiến hành:*

1/ GV nêu yêu cầu:

a. Tự liên hệ:

- Hàng ngày trong các quan hệ gia đình, ngoài xã hội (bạn bè, thầy cô) em đã thực hiện đúng quy tắc chuẩn mực đạo đức do xã hội đề ra chưa?
- Nêu những ứng xử và việc làm tốt, chưa tốt của em? Vì sao?
- Cách khắc phục những hành vi, việc làm chưa tốt.

b. Nhận diện xung quanh:

Hãy nêu nhận xét của em về việc thực hiện đạo đức, thực hiện pháp luật của các bạn trong lớp và một số người khác mà em biết.

c. GV định hướng HS

- HS tôn trọng và thực hiện đúng các quy tắc chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật đề ra.
- GV nêu một điển hình của HS trong nhà trường: Nhặt được của rơi trả lại người bị mất…
- GV chủ động thực hiện yêu cầu trên.

5. Hoạt động mở rộng:

- GV cung cấp địa chỉ, hướng dẫn HS tìm hiểu những tấm gương đạo đức trong đời sống, trên mạng, trên báo….
- GV cho HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về đạo đức.

Bài 11: MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC *(Tiết 1)*

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức.

- Học sinh nắm được thế nào là nghĩa vụ và lương tâm,danh dự, nhân phẩm và hạnh phúc.

-Người tham nhũng hoặc phải sống trong trạng thái cắn rứt lương tâm, hoặc không cắn rứt lương tâm, không ăn năn, hối hận; nhưng đều phải sống trong trạng thái không thanh thản

2. Về kĩ năng.

- Biết thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến bản thân
- Biết giữ gìn lương tâm,danh dự, nhân phẩm của mình, biết phấn đấu cho hạnh của bản thân và xã hội.

-Phân biệt trạng thái lương tâm của người tham nhũng với người không tham nhũng.

3. Về thái độ.

- Coi trọng và giữ gìn lương tâm,danh dự, nhân phẩm và hạnh phúc.
- Tôn trọng nhân phẩm của người khác

-Không chấp nhận tham nhũng, dù ở trạng thái nào.

II. CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HS.

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực làm việc nhóm, năng lực phê phán, đánh giá, năng lực quan sát, năng lực biết chấp nhận người khác.

III PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG.

Giảng giải, vấn đáp, đặt vấn đề, thảo luận lớp, đàm thoại, thuyết trình, động não.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

- SGK lớp 10, Sách giáo viên lớp 10
- Máy tính, máy chiếu, phần mềm MS.PowerPoint, Giấy khổ to, bút bảng
- Tranh ảnh, tranh ảnh tư liệu liên quan đến nội dung bài học

V TỔ CHỨC DẠY HỌC

Tích hợp vào điểm a mục 2 "Lương tâm là gì?"

1. Ổn định tổ chức lớp, kiểm tra sĩ số
2. Kiểm tra bài cũ
3. Giảng bài mới

***Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm nghĩa vụ**

-Phương pháp: Sử dụng phương pháp vấn đáp, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.

-Hình thức tổ chức dạy học: Học theo lớp, học cá nhân

- Thời gian để thực hiện hoạt động: 15 phút

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
1. Khởi động: ** Mục tiêu:* - Giúp HS hiểu được nghĩa vụ là gì, lương tâm là gì, phân biệt nghĩa vụ đạo đức với nghĩa vụ pháp luật . - Rèn luyện năng lực nhận biết, năng lực so sánh cho HS. ** Cách tiến hành:* - GV sử dụng phương pháp thuyết trình: Hàng ngày, giữa biết bao mối quan hệ xã hội và những áp lực , đua chen của cuộc sống, để tự hoàn thiện và phát triển, mỗi	**1. Nghĩa vụ** ***a. Nghĩa vụ là gì ?*** **- Khái niệm nghĩa vụ :** Là trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
chúng ta không ngừng phải đối diện và đấu tranh với chính mình. Hành trình để tự hoàn thiện, để vươn tới hạnh phúc của mỗi người không thể thiếu vắng sự ý thức về bổn phận, trách nhiệm đốivới bản thân,gia đình và xã hội, sự day dứt hay nhắc nhở của lương tâm trước, trong và sau mỗi suy nghĩ,thái độ, hành vi; việc bảo vệ, trau dồi phẩm giá,danh dự, lòng tự trọng...Những nội dung này sẽ được đề cập và làm rõ trong bài học tiếp theo :bài 11- Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học. GV hướng dẫn HS đọc và trao đổi ví dụ 1trong sách giáo khoa trang 68. **2. Hoạt động hình thành kiến thức** **Hoạt động 1**: Thảo luận lớp tìm hiểu khái niệm nghĩa vụ là gì? -GV:HS đọc và phân tích hoạt động nuôi con của cha mẹ và hoạt động nuôi con của sói mẹ - GVKL: Cha mẹ có trách nhiệm yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Khi đất nước bị xâm lăng, mọi người có trách nhiệm chiến đấu, lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. → Đó là nghĩa vụ. -GV: Tại sao nghĩa vụ lại là đặc trưng riêng có chỉ có ở con người ? - Nghĩa vụ là đặc trưng riêng chỉ có ở con người(vì chỉ ở con mới có tư duy, ý thức, ngôn ngữ), trong khi đó con vật chỉ quan hệ với nhau trên cơ sở bản năng. - GV đặt vấn đề: Trong thực tế, nhu cầu và lợi ích của cá nhân không phải lúc nào cũng phù hợp với nhu cầu và lợi ích của xã hội, thậm chí có khi còn mâu thuẫn: **Ví dụ**: Phải chặt bỏ đi một cây lưu niệm của nhà mình để xây dựng cột điện, kéo dây về làng; phải dọn nhà đi nơi khác để thành phố mở rộng đường; Tổ quốc bị xâm lăng, trong khi đó bản thân phải nuôi mẹ già, con nhỏ, cầm súng lên đường hay ở nhà... Khi đó, sự kết hợp hài hoà đòi hỏi (như phần nội dung): -GV: Khi lợi ích cá nhân và lợi ích của tập thể mâu thuẫn chúng ta cần phải làm gì ? -GV: Xã hội phải có trách nhiệm gì đối với cá nhân ? ***Hoạt động 2**: Sử dụng phương pháp vấn đáp, giải quyết vấn đề, lấy dẫn chứng về lương tâm trong thực tế đưa vào bài dạy. **Tìm hiểu về phạm trù " lương tâm"**	+ Cá nhân phải biết đặt nhu cầu lợi ích xã hội lên trên. Đồng thời hi sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. + Xã hội phải có trách nhiệm đảm bảo nhu cầu lợi ích chính đáng đối với cá nhân. ***b. Nghĩa vụ của người thanh niên Việt Nam hiện nay. (Đọc thêm).*** **- Nghĩa vụ học sinh** + Rèn luyện đạo đức + Học tập + Giúp đỡ bố mẹ **2. Lương tâm.** ***a. Lương tâm là gì ?*** - Lương tâm là năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
* *Mục tiêu:* - Giúp HS hiểu thế nào là lương tâm? Làm thế nào để trở thành người có lương tâm? - Rèn luyện năng lực tư duy, năng lực phê phán. * *Cách tiến hành:* GVcho học sinh đọc ví dụ trong sách giáo khoa trang 69 và trả lời câu hỏi. -GV: Cảm giác hối hận của bà A còn được gọi là gì ? nó có tác động như thế nào đến bà A ? - Đưa ra tình huống tham khảo: Biết bạn gái sợ thằn lằn, Nam bắt được con thằn lằn to, gói vào tờ giấy rồi bí mật đặt vào quyển tập của bạn vào đầu giờ ra chơi. Khi vào học, bạn gái lật tập ra, thấy gói giấy lạ vội lật ra xem, thấy thằn lằn và hoảng sợ ngã xuống sàn, tai nạn xảy ra. Trước hậu quả do hành vi nghịch ngợm của mình gây nên, Nam hối hận rất nhiều và tự hứa sẽ không làm như thế nữa. → Ta nói bạn Nam còn có lương tâm. Vậy lương tâm là gì? - Nhận xét, chốt lại. - Thực chất của lương tâm là tình cảm nghĩa vụ đạo đức. Có thể xem ý thức nghĩa vụ đạo đức là nền tảng, là cơ sở hình thành lương tâm của con người. - Gọi học sinh cho ví dụ thêm về lương tâm. - Nhận xét, lấy thêm ví dụ: Trên đường đi học về, An đã gặp một em bé bị lạc mẹ, đứng kêu khóc rất tội nghiệp. Em đã đưa em bé đến đồn công an gần nhất và nhờ các chú công an tìm giúp. Ta nói An có lương tâm. - Lương tâm tồn tại ở mấy trạng thái? - Trạng thái thanh thản của lương tâm có được khi nào? Cho ví dụ. - Nhận xét, chốt lại. - Cho ví dụ: Thấy nhà của anh A rất nghèo, con thì đang bị bệnh nặng, không đủ tiền để chữa trị, anh B liền cho anh A một số tiền và đi vận động nhân dân trong xóm ấp góp tiền để giúp đỡ gia đình anh A. Anh B cảm thấy rất vui vẻ vì mình đã làm một việc nhân đạo, có ích cho người khác. - Trạng thái cắn rứt của lương tâm xảy ra khi nào? Cho ví dụ. - Nhận xét, chốt lại: - Cho ví dụ: Một sự kiện an ninh trật tự ở Long An (năm 2008), đứa em trai cãi nhau với anh ruột, trong lúc ẩu đả, đứa em đã vô ý dùng dao đâm anh ruột của mình rồi bỏ chạy. Khi hay tin anh chết vì nhác dao oan nghiệt của mình, giọt nước mắt của đứa em trai đã tuôn dài trên má vì hối hận. Ví dụ 2: Bạn A vô lễ với thầy (cô) nhưng đã biết hối hận, xin lỗi. - Lương tâm dù tồn tại ở trạng thái nào cũng có ý nghĩa tích cực đối với cá nhân. Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính tích cực trong hành vi của mình. Trạng thái cắn rứt lương tâm giúp cá nhân điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu của xã hội. Một cá nhân thường làm điều ác nhưng lại không biết ăn năn, hối hận hay xấu hổ (là người vô liêm sỉ), không	- Lương tâm tồn tại ở hai trạng thái. + Trạng thái thanh thản của lương tâm: khi con người <u>luôn thực hiện những hành vi đạo đức, biết nhận ra và sửa chữa sai lầm của bản thân</u>. + Trạng thái cắn rứt lương tâm: khi cá nhân có các hành vi sai lầm, vi phạm các chuẩn mực đạo đức và cảm thấy ăn năn, hối hận.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
cắn rứt lương tâm thì bị coi là kẻ vô lương tâm, vô đạo đức. Ví dụ những kẻ chuyên cướp của giết người, buôn bán ma tuý, buôn người… đáng bị lên án. - GV cho học sinh đọc phần b sau đó cả lớp cùng trao đổi và thảo luận ? -GV: Theo em là một học sinh trung học cần phải làm gì để có lương tâm trong sáng ? - Ví dụ: Tấm áo tặng bạn, góp tiền cứu trợ đồng bào bị lũ lụt, giúp bạn vượt khó, giúp đỡ mọi người, tham gia chiến dịch mùa hè xanh… - Ví dụ: nghĩa vụ học tập, tu dưỡng đạo đức của người học sinh, rèn luyện sức khỏe, tôn trọng, chấp hành pháp luật, tham gia các hoạt động xây dựng xã hội, làm việc giúp gia đình… - Ví dụ: Bồi dưỡng những tình cảm trong sáng, đẹp đẽ, cao thượng trong các mối quan hệ tình cảm như: tình cảm gia đình, tình bạn, tình đồng chí, tình yêu đôi lứa, tình làng nghĩa xóm, tình yêu. ***Lồng ghép phòng chống tham nhũng*** Ví dụ: Người có hành vi tham nhũng nếu còn thấy cắn rứt lương tâm là người còn có lương tâm; người tham nhũng nhưng không ăn năn, hối hận thì bị coi là người vô lương tâm. Tuy nhiên, người tham nhũng luôn luôn không được sống thanh thản. **3. Hoạt động luyện tập:** ** Mục tiêu*: - Luyện tập để HS củng cố những kiến thức đã học về nghĩa vụ và lương tâm . - Rèn luyện năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực phê phán năng lực giải quyết vấn đề cho HS. ** Cách tiến hành: GV hướng dẫn HS làm bài tập sau:* Bài tập : Phân tích trạng thái lương tâm của tình huống sau và nói rõ thái độ của em như thế nào? *Tại ngã tư, một cụ già chống gậy qua đường nhưng bị ngã. Cùng lúc đó có ba em học sinh: An, Bảo, Bình cũng qua đường. An thấy thế nhưng bỏ đi thẳng qua đường và nghĩ "Không biết bà cụ ấy có sao không? Phải chi lúc nảy mình dừng lại, đỡ bà cụ lên và đưa bà cụ qua đường thì tốt rồi!". Bảo thì dừng lại và đỡ bà cụ đứng lên rồi đưa bà qua đường. Bình thấy thế liền chế nhạo Bảo: "Đồ dư hơi, ai mượn mà làm,...", nhưng Bảo vẫn vui vẻ trả lời: "Tôi thấy mình đâu có mất bao nhiêu thời gian, công sức mà lại thấy vui vì được giúp đỡ người khác".* - HS: Trả lời: + An có biểu hiện hối hận vì không giúp đỡ bà cụ, chứng tỏ An đang ở trong trạng thái bị cắn rứt lương tâm. Thái độ của em: thấy cách xử sự của An như vậy là chưa đúng, còn có lối sống ích kỷ, cá nhân, không giúp đỡ người khác, cần phải thay đổi, nhưng cũng thông cảm, mừng vì bạn còn có lương tâm. + Bảo thì luôn giúp đỡ người khác, làm việc tốt, phù	***b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm.*** Muốn giữ cho lương tâm được trong sáng, cần phải: - Thường xuyên rèn luyện tư tưởng đạo đức theo quan điểm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, nên trạng thái lương tâm của bạn luôn thanh thản, trong sáng. Thái độ của em: ủng hộ, khen ngợi và nhận thấy mình cần phải học tập theo gương của bạn Bảo. + Bình thì thờ ơ, vô cảm, không quan tâm, giúp đỡ người khác, có tư tưởng "*sống chết mặc bay*", cũng không biết hối hận về lời nói, hành vi, cách cư xử của mình, nên đó là người vô lương tâm, đáng chê trách. - GV gọi HSTL - GV kết luận, chốt lại ý kiến đúng của HS	tiến bộ, cách mạng và tự giác thực hiện các hành vi đạo đức hàng ngày để biến ý thức đạo đức thành thói quen đạo đức. - Tự nguyện thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bản thân. - Bồi dưỡng tình cảm trong sáng, đẹp đẽ, cao thượng trong quan hệ giữa người với người. **- Đối với học sinh** + Tự giác thực hiện nghĩa vụ học sinh + Có ý thức đạo đức, kỉ luật + Có lối sống lành mạnh + Biết quan tâm giúp đỡ người khác.

4. Hoạt động vận dụng:

** Mục tiêu:*

- Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào các tình huống/bối cảnh mới - nhất là vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Rèn luyện năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quản lý và phát triển bản thân.

** Cách tiến hành:*

1/ GV nêu yêu cầu:

a. Tự liên hệ:

- Hàng ngày trong các quan hệ gia đình, ngoài xã hội (bạn bè, thầy cô) em đã thực hiện đúng nghĩa vụ đạo đức do xã hội đề ra chưa?
- Nêu những ứng xử và việc làm tốt, chưa tốt của em? Vì sao?
- Cách khắc phục những hành vi, việc làm chưa tốt.

b. Nhận diện xung quanh:

Hãy nêu nhận xét của em về việc thực hiện nghĩa vụ đạo đức của các bạn trong lớp và một số người khác mà em biết.

c. GV định hướng HS

- HS tôn trọng và thực hiện đúng các quy tắc chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật đề ra.

5. Hoạt động mở rộng:

- GV cung cấp địa chỉ, hướng dẫn HS tìm hiểu những tấm gương đạo đức trong đời sống, trên mạng, trên báo….
- GV cho HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về phạm trù nghĩa vụ, lương tâm.

Lớp 11

Bài 9
NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1- Về kiến thức

- Biết được nguồn gốc, bản chất của Nhà nước.
- Nêu được thế nào là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bản chất, chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Hiểu được trách nhiệm của mỗicông dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chức năng xây dựng pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật, trong đó có pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nhà nước ta xác định tham nhũng là kẻ thù của nhân dân, gây tổn hại to lớn cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, phá hoại đội ngũ cán bộ công chức và bộ máy nhà nước, đe dọa sự tồn vong của Nhà nước.
- Công dân có trách nhiệm phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước, trong đó có hành vi tham nhũng.

2- Về kỹ năng

- Biết tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN phù hợp với lứa tuổi và điều kiện bản thân.
- Biết cách phê phán các hành vi tham nhũng

3- Về thái độ

- Tôn trọng, tin tưởng vào Nhà nước pháp quyền XHCN VN.
- Xác định rõ trách nhiệm công dân trước hành vi tham nhũng.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

1.Chuẩn bị của GV

*Tài liệu:

- Tài liệu chính thức: sách giáo khoa, sách giáo viên Giáo dục công dân 11.
- Tài liệu tham khảo khác:

+ Hồ Thanh Diện: Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân 11, NXB. Hà Nội, 2007.

+ Vũ Hồng Tiến - Trần Văn Thắng - Nguyễn Thị Hoa: Tình huống Giáo dục công dân 11, NXB. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2008.

*Phương tiện:

- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ (Sơ đồ về các thành phần kinh tế), biểu bảng,…

2.Chuẩn bị của HS:
-Sách giáo khoa GDCD lớp 11
-Sách bài tập GDCD 11
- Sơ đồ, biểu đồ

C.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP(5 phút)

Tích hợp vào:

- Điểm b mục 2 "Chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam";

- Mục 3 "Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

1.Ổn định tổ chức lớp

2.Kiểm tra bài cũ:GVgiới thiệu cấu trúc bài học trong chương trình học kì II.

3.Tiến trình bài học

Cho đến nay, trong lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại bốn kiểu Nhà nước: Nhà nước chiếm hữu nô lệ, Nhà nước phong kiến, Nhà nước tư sản, Nhà nước XHCN. Nhà nước XHCN là nhà nước kiểu mới, khác về chất so với các nhà nước trước đó

Vậy Nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì? Bản chất của Nhà nước XHCN có gì khác với Nhà nước trước đó.

Hoạt động 1: **Nguồn gốc của nhà nước(12 phút)**

-GV sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi - đáp,sơ đồ

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: - Thảo luận nhóm - GV: Mục "a" yêu cầu một h/s đọc, sau đó h/s thảo luận theo nhóm: **Bước 2:**GV đặt câu hỏi thảo luận * Tại sao trong xã hội CSNT chưa có nhà nước? * Nhà nước đầu tiên trong lịch sử xuất hiện khi nào? Nêu ví dụ? - HS: Đại diện trả lời. - GV: N/xét, bổ xung, kết luận. ***KL**: Nhà nước chỉ ra đời khi xuất hiện chế độ tư hữu về TLSX, xh phân hoá thành các g/c, mâu thuẫn g/c gay gắt không thể điều hoà. Lê-nin: "Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào, mà về mặt khách quan, những mâu thuẫn g/c **không thể điều hoà được** thì nhà nước xuất hiện"*	**1) Nguồn gốc và bản chất của nhà nước.** a) Nguồn gốc của nhà nước. - XH cộng sản nguyên thủy chưa có nhà nước vì: + Trình độ của LLSX còn thấp kém, khối lượng sản phẩm chỉ đủ nhu cầu tối thiểu của các thành viên trong xh. + Không có dư thừa làm của riêng, chưa có tư hữu về tài sản, chưa có sự phân chia giai cấp, chưa có sự bóc lột, do đó chưa có nhà nước. *- Nhà nước đầu tiên trong lịch sử xuất hiện:* + Thời kì cuối của xh CSNT LLSX phát triển, sự phân công lao động xh được mở rộng làm cho NSLĐ tăng lên, sản phẩm ngày càng nhiều, xuất hiện điều kiện chiếm đoạt của cải dư thừa làm tài sản riêng, người có địa vị (tù trưởng, thủ lĩnh quân sự) chiếm đoạt tài sản.

Hoạt động 2: **Bản chất của nhà nước (12 phút)**

-GV sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi - đáp,sơ đồ

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
***Bước 1:** -GV:Hướng dẫn học sinh nghiên cứu tài liệu ***Bước 2:** GV đưa ra câu hỏi thảo luận chung.	**b) Bản chất của nhà nước** Theo Mác - Lênin, Nhà nước là sản phẩm của xã hội có giai cấp, do đó *nhà nước bao giờ cũng mang bản chất giai cấp của một*

- GV: * Một số nhà tư tưởng cho rằng: Nhà nước là cơ quan điều hoà các lợi ích, giai cấp, không phải là công cụ thống trị giai cấp. Quan niệm trên đúng hay sai vì sao? Vậy, theo em bản chất của nhà nước là gì? Nêu ví dụ nhà nước trong lịch sử mà em biết? - HS: Đại diện trả lời. - GV: N/xét, bổ xung, kết luận. *KL: như vậy, nhà nước mang bản chất giai cấp của giai cấp thống trị.*	*giai cấp nhất định* – giai cấp thống trị. *Bản chất g/c của nhà nước thể hiện:* *- Nhà nước là bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của g/c này đối với g/c khác.* Giai cấp thống trị sử dụng nhà nước để duy trì quyền lực về kinh tế, chính trị và tư tưởng đối với xã hội. Thông qua nhà nước g/c thống trị về KT, trở thành g/c thống trị về chính trị và tư tưởng; ý chí của g/c thống trị thể hiện thành ý chí của nhà nước, bắt buộc mọi người phải tuân theo. *- Nhà nước là bộ máy trán áp đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác.* Lực lượng như quân đội , nhà tù, cảnh sát...để bảo vệ địa vị thống trị và lợi ích của mình và để đàn áp các giai cấp bị thống trị.

Hoạt động 3: ***Thực hành, luyện tập:*** **Tìm hiểu các kiểu nhà nước trong lịch sử(11 phút)**

-GV sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi - đáp,sơ đồ

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
-**Bước 1**: GV hướng dẫn HS nghiên cứu tài liệu -**Bước 2**:GV dẫn lời và giảng giải Mỗi kiểu nhà nước đều có những đặc điểm riêng về bản chất. Song nhà nước chủ nô, phong kiến, tư sản đều có đặc điểm chung là kiểu nhà nước bóc lột. Chúng xuất hiện và tồn tại trên cơ sở tư hữu về TLSX, là công cụ duy trì và bảo vệ nền thống trị bóc lột. Riêng nhà nước XHCN là nhà nước kiểu mới được xây dựng trên cơ sở công hữu về TLSX là t/c quyền lực của nhân dân LĐ, xứ mệnh của nó là lật đổ chế độ bóc lột, XD CNXH.	**c) Các kiểu nhà nước.** Lịch sử XH loài người đang trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội, trong đó có 4 hình thái kinh tế - xã hội có giai cấp. Tương ứng với nó là 4 kiểu nhà nước. - Nhà nước chủ nô: Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử. + Cơ sở kinh tế:CĐSH của GC chủ nô đối với TLSX và người nô lệ. + Bản chất:GC Chủ nô - Nhà nước phong kiến: Ra đời khi nhà nước CHNL bị tan rã. + Cơ sở kinh tế: Là chế độ sở hữu của giai cấp địa chủ đối với TLSX mà chủ yếu là ruộng đất. + Bản chất:GCĐCPK - Nhà nước tư sản: Ra đời là kết quả của cuộc CMTS. + Cơ sở kinh tế:CĐTHTBCN về TLSX + Bản chất:GCTS - Nhà nước XHCN: Là nhà nước cuối cùng trong lịch sử. + Cơ sở kinh tế:CĐ công hữu về TLSX + Bản chất:GCCN

4.Tổng kết và hướng dẫn học tập (5 phút)

4.1.Tổng kết:

-Yêu cầu HS làm bài tập số 1

-Mở rộng và vận dụng kiến thức, kĩ năng có được vào các tình huống/ bối cảnh mới.

4.2.Hướng dẫn học tập:

-Làm bài tập.

Bài 9
NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

C.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP(5 phút)

1.ổn định tổ chức lớp

2.Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi:Em hãy trình bày nguồn gốc và bản chất của Nhà nước?

3.Tiến trình bàihọc:

* **Hoạt động 1:** Tìm hiểu khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam(6 phút)

-GV sử dụng phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV - HS	Nội dung
***Bước 1**:GV hướng dẫn HS nghiên cứu tài liệu trong SGK. ***Bước 2**:GV đưa ra hệ thống câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời - GV: * Theo em thế nào là nhà nước pháp quyền? Nêu VD minh hoạ? * Thế nào là nhà nước pháp quyền XHCN? Nêu VD minh hoạ? - HS: Đại diện trả lời. - GV: N/xét, bổ xung, kết luận.	**2. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam** **a) Thế nào là nhà nước pháp quyền XHCN Việ Nam** - *Nhà nước pháp quyền là* nhà nước quản lí mọ mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước và công dân đều được thực hiện trên cơ sở pháp luật. - *Nhà nước pháp quyền XHCN VN là nhà nướ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản l mọi mặt đời sống xh bằng PL do Đảng Cộng sả VN lãnh đạo.*

* **Hoạt động 2:** Tìm hiểu bản chất của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam(10 phút)

-GV sử dụng phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
***Bước 1**:GV hướng dẫn HS nghiên cứu tài liệu trong SGK. ***Bước 2**:GV đưa ra hệ thống câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời - GV: * Nhà nước ta mang bản chất giai cấp nào? Tại sao? * Bản chất g/c công nhân của Nhà nước ta được biểu hiện như thế nào? * Biểu hiện cụ thể của g/c công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước ta? - HS: Đại diện trả lời. - GV: N/xét, bổ xung, kết luận. ***KL**: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN, mang bản chất g/c công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.*	**b) Bản chất của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam** - *Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân*, vì những thành quả cách mạng của quần chúng nhân dân lao động do g/c công nhân thông qua chính Đảng của mình là Đảng Cộng sản VN lãnh đạo. - *Bản chất g/c công nhân của Nhà nước ta được biểu hiện tập trung nhất ở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn bộ hoạt động của Nhà nước, xã hội đều thể hiện quan điểm g/c công nhân, nhằm thực hiện lợi ích, ý chí và nguyện vọng của g/c công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. - *Bản chất g/c công nhân của Nhà nước ta bao hàm cả tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc:* *+ Tính nhân dân của Nhà nước thể hiện*: Nhà nước của ta là Nhà nước của dân, vì dân, do nhân dân lập nên và nhân dân tham gia quản

	lí; thể hiện ýý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. + *Tính dân tộc của Nhà nước thể hiện*: Nhà nước kế thừa và phát huy những truyền thống, bản sắc tốt đẹp của dân tộc; Nhà nước có chính sách dân tộc đúng đắn, chăm lo lợi ích cho cộng đồng các dân tộc VN và thực hiện đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* **Hoạt động 3:** Tìm hiểu các chức năng của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam(10 phút)

-GV sử dụng phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
*Bước 1:GV hướng dẫn HS nghiên cứu tài liệu trong SGK. *Bước 2:GV đưa ra hệ thống câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời -GV: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những chức năng cơ bản nào? * Tại sao Nhà nước có chức năng bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội? Nêu VD minh hoạ? Tại sao Nhà nước Có chức năng xây dựng và bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân? Nêu VD minh hoạ? (Hai chức năng trên có quan hệ hữu cơ và thống nhất với nhau; trong đó chức năng tổ chức và xd là căn bản nhất vì: Nhà nước XHCN, chức năng bảo đảm an ninh chính trị và TTATXH "mới chỉ là những công việc quét dọn trước khi xd, chứ chưa phải là đích thân việc xây dựng" Lê-nin.) ***Lồng ghép phòng chống tham nhũng*** Ví dụ: Phê phán hành vi nhận tiền hối lộ của bọn buôn lậu; phê phán hành vi tham ô tiền của, công quỹ của cơ quan mà mình quản lí.	**C) Chức năng của Nhà nước pháp quyền XHCNViệt Nam** - *Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội*: Để xd và phát triển KT- XH đất nước Nhà nước phải sử dụng sức mạnh của mình để phòng ngừa, ngăn chặn mọi âm mưu gây rối, phá hoại, bạo loạn, xâm hại đến an ninh quốc gia, ổn định chính trị, giữ vững an ninh chính trị TTATXH, tạo đk hoà bình, ổn định cho công cuộc xd CNXH ở nước ta. - *Bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân:* +Tổ chức xd và quản lí nền KT XHCN + Tổ chức xd và quản lí Văn hoá, giáo dục, khoa học + Tổ chức xd và bảo đảm thực hiện các chính sách xã hội + Xây dựng hệ thống PL để bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân. KL: Hai chức năng trên có quan hệ hữu cơ và thống nhất với nhau; trong đó chức năng tổ chức và xd là căn bản nhất vì: Nhà nước XHCN, chức năng bảo đảm an ninh chính trị và TTATXH "mới chỉ là những công việc quét dọn trước khi xd, chứ chưa phải là đích thân việc xây dựng" Lê-nin. **d) Vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong hệ thống chính trị(đọc thêm)**

*** Hoạt động 4:Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam(10 phút)**

-GV sử dụng phương pháp phát vấn kết hợp với thuyết trình

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp, học cá nhân.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
*Bước 1: HS nghiên cứu tài liệu sgk mục 3 *Bước 2: GV nêu câu hỏi phát vấn. - GV:Theo em mỗi công dân cần phải làm gì để góp phần xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN VN? -Em suy nghĩ gì về trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN VN? -Em sẽ làm gì khi thấy bạn mình, hay ai đó vi phạm pháp luật? - HS: Đại diện trả lời. - GV: N/xét, bổ xung, kết luận. ***Lồng ghép phòng chống tham nhũng*** **Nghiên cứu thường hợp điển hình** Giáo viên tổ chức cho học sinh giải quyết tình huống sau: Ông An là cán bộ thuộc một công ty của Nhà nước. Trong quá trình công tác, ông nhận thấy giám đốc công ty có những biểu hiện tham nhũng, như nhận hối lộ để bao che cho những việc làm xấu, vi phạm nguyên tắc tài chính của Nhà nước; sử dụng tài sản, kinh phí của công ty để tiêu xài, đánh bạc, thường xuyên lấy xe ô tô của công ty để phục vụ cho công việc buôn bán làm ăn của vợ. Khi thấy một số người trong công ty có ý kiến phản đối, ông ta liền tìm cách đe doạ, trù dập họ và dùng tiền của công ty để lôi kéo, mua chuộc một số phần tử xấu ủng hộ, bao che cho những hành vi sai phạm của mình. Ông An rất bất bình trước những sai phạm của giám đốc, nhưng còn lưỡng lự chưa biết nên làm gì... ***Câu hỏi :*** *1/ Theo em, hành vi của giám đốc công ty trên đã vi phạm pháp luật như thế nào?* *2/ Ông An nên làm gì để thực hiện tốt trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?*	**3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam** + Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước. + Tích cực tham gia các hoạt động: Xây dựng củng cố, bảo vệ chính quyền; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. + Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật. + Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. + HS tự liên hệ bản thân. **=>GVKL:** Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước cuối cùng đã xuất hiện trong lịch sử.Nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng, của QCNDLD do GCCN lãnh đạo thông qua chính Đảng của nó là ĐCS.Đi lên CNXH chúng ta phải xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân , do dân, vì dân thực hiện mục tiêu : " Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"

4.Tổng kết và hướng dẫn học tập(4 phút)

4.1.Tổng kết

Cần nắm: - Chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. HS tự liên hệ bản thân.

Bài 10
NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I- MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

– Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

– Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta hiện nay.

– Nêu được hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp (dân chủ đại diện).

2. Về kĩ năng

Biết thực hiện quyền làm chủ trong các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

3. Về thái độ

Tích cực tham gia các hoạt động thể hiện tính dân chủ phù hợp với lứa tuổi ; phê phán các hành vi, luận điệu xuyên tạc, chống lại nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

II- PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Xử lí tình huống;
- Thảo luận nhóm/lớp;
- Kĩ thuật trình bày 1 phút;
- Động não;

III- PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Sách giáo khoa và sách giáo viên GDCD lớp 11;
- Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính, kéo;
- Tranh ảnh hoặc băng hình về hoạt động dân chủ ở nước ta;
- Máy chiếu (nếu có).

IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*** Hoạt động giới thiệu bài**

GV cho HS quan sát tranh ảnh hoặc một đoạn băng hình ngắn về các hoạt động thể hiện tính dân chủ ở nước ta và đặt câu hỏi để tìm hiểu những kinh nghiệm đã có của học sinh:

- Em hãy nêu một số ví dụ về quyền dân chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay.
- Em hiểu thế nào là dân chủ xã hội chủ nghĩa?

*** Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Mục tiêu: HS nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Cách tiến hành:

+ Cá nhân HS tự nghiên cứu nội dung mục 1 "Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa" trong SGK.

+ Từng cặp trao đổi theo câu hỏi sau: Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

+ GV yêu cầu một số cặp HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Kết luận:

GV chốt đáp án cho câu hỏi :

Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của nhân dân lao động, được thực hiện chủ yếu bằng nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

*** Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung cơ bản của dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống. (*Hoạt động tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng*)

- Mục tiêu: HS nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Cách tiến hành:

+ GV chia HS thành nhiều nhóm nhỏ và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung dân chủ xã hội chủ nghĩa trong một lĩnh vực (chính trị, văn hóa, xã hội) và lấy ví dụ để làm sáng tỏ nội

dung đó.
+ Các nhóm thảo luận, ghi kết quả ra giấy khổ lớn.
+ GV yêu cầu 4 nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút.
+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
Kết luận: GV chốt lại các nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trên cơ sở báo cáo của các nhóm:
1/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực chính trị trước hết là để bảo đảm các quyền sau của công dân:
+ Quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội.
+ Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của Nhà nước và địa phương
+ Quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân
+ Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí.
2/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực văn hoá được thực hiện trước hết ở việc đảm bảo những quyền sau của công dân:
+ Quyền được tham gia vào đời sống văn hoá;
+ Quyền được hưởng các lợi ích từ sáng tạo văn hoá, nghệ thuật của mình;
+ Quyền sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật.
3/ Nội dung cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực xã hội được thể hiện ở các quyền sau của công dân:
+ Quyền lao động;
+ Quyền bình đẳng nam nữ;
+ Quyền được hưởng an toàn
xã hội và bảo hiểm xã hội;
+ Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ;
+ Quyền được bảo đảm về mặt vật chất và tinh thần khi không còn khả năng lao động;
+ Quyền được bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, về cống hiến và hưởng thụ.
**** GV tổ chức thảo luận lớp để tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng:***
GV cho HS trao đổi trước lớp theo câu hỏi: *Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là thể hiện quyền dân chủ trong lĩnh vực nào và có ý nghĩa gì?*
Sau khi cho một vài HS phát biểu ý kiến, trao đổi, GV giải thích: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là thể quyền dân chủ trong lĩnh vực chính trị. Đây là một trong các biện pháp cần thiết góp phần vào việc phòng ngừa tham nhũng.
GV giới thiệu khoản 2 Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005: "Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước và những nội dung khác", và giải thích cho HS về những những lĩnh vực, công việc cần được công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật (được đề cập trong phần thứ nhất).
*** Hoạt động 3:** Tìm hiểu những hình thức cơ bản của dân chủ.
- Mục tiêu: HS nêu được những hình thức cơ bản của dân chủ.
- Cách tiến hành:
+ GV dùng phương pháp động não, yêu cầu HS nêu ví dụ về một số hình thức dân chủ ở nước ta hiện nay.
+ GV ghi các ý kiến của HS lên bảng.
+ Hướng dẫn HS so sánh, đối chiếu, tìm ra những điểm khác biệt giữa các hình thức dân chủ để đi đến hai hình thức dân chủ cơ bản là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
+ Hướng dẫn HS hoàn thành bảng liệt kê các ví dụ về hình thức dân chủ theo 2 cột: Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
Kết luận: GV giới thiệu khái niệm về dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp:
+ Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của Nhà nước.

+ Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ thông qua những quy chế, thiết chế để nhân dân bầu ra những người đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của cộng đồng, của Nhà nước.

*** Luyện tập/củng cố**

Giải quyết vấn đề/ tình huống liên quan đến việc thực hiện quyền dân chủ.

***- Mục tiêu*:** HS biết cách thực hiện quyền dân chủ phù hợp với lứa tuổi.

- Cách tiến hành:

+ GV nêu tình huống:

Minh là lớp trưởng lớp 11A của một trường THPT, cao to, khoẻ nhất lớp. Minh thường cậy thế bắt nạt các bạn yếu và học kém hơn mình, bắt các bạn đó phải chiêu đãi Minh bằng những cuộc chơi điện tử hoặc nộp các đồ dùng học tập cho Minh. Bạn nào có khuyết điểm chỉ cần nộp cho Minh một món quà nhỏ là Minh sẵn sàng bỏ qua khuyết điểm cho.

Câu hỏi :

1/ Em có tán thành những việc làm của Minh và của một số bạn trong lớp Minh không? Vì sao?

2/ Các bạn trong lớp Minh nên làm gì để ngăn chặn việc làm đó?

3/ Theo em, chúng ta nên sử dụng quyền dân chủ như thế nào để loại trừ những việc làm tương tự, xây dựng tập thể vững mạnh?

- HS tìm hiểu tình huống, suy nghĩ, phát biểu ý kiến trao đổi.

Kết luận:

1/ Không tán thành việc làm của Minh cũng như của một số bạn trong lớp Minh, vì việc làm của Minh là sai trái, thể hiện sự lạm dụng quyền lớp trưởng để vụ lợi cá nhân. Một số bạn làm theo yêu cầu của Minh cũng là sai vì đã không biết thực hiện quyền dân chủ của mình và như vậy sẽ làm cho Minh ngày càng lún sâu vào sai lầm.

2/ Những bạn bị Minh bắt nạt cần tỏ thái độ phản đối, không làm theo yêu cầu của Minh. Tập thể lớp cần góp ý cho Minh sửa chữa, có thể báo cáo với GV chủ nhiệm để có biện pháp giúp đỡ Minh.

3/ Chúng ta cần sử dụng quyền dân chủ của mình để tham gia xây dựng tập thể, đóng góp cho xã hội nhưng phải tôn trọng kỉ luật, tuân theo pháp luật và tôn trọng quyền dân chủ của người khác.

*** Hoạt động tiếp nối**

- GV khuyến khích HS tiếp tục tìm trong thực tế những biểu hiện dân chủ và những biểu hiện thiếu dân chủ qua quan sát thực tế và qua sách báo, các phương tiện thông tin khác.
- Yêu cầu HS suy nghĩ xem bản thân phải làm gì để góp phần thực hiện nếp sống dân chủ, trước hết là trong tập thể và thực hiện những điều đó.
- HS đề xuất tập thể lớp cần làm gì để xây dựng nếp sống dân chủ.

Lớp 12

Bài 2

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

I- MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.
- Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

2. Về kĩ năng

Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi

3. Về thái độ

Có thái độ tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.

II- PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Thảo luận nhóm/lớp;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Đàm thoại, thuyết trình;
- Phân tích xử lí tình huống.

III- PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Sách giáo khoa và sách giáo viên GDCD lớp 12;
- Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính, kéo;
- Tranh ảnh hoặc băng hình về vấn đề thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và xử lí vi phạm pháp luật ở nước ta;
- Máy chiếu (nếu có).

IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Bài này có 2 mục, nội dung tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng được thực hiện ở mục 2 *"Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí"*.

Mở đầu tiết học, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh suy nghĩ trả lời: Khi cá nhân có hành vi làm trái quy định của pháp luật thì những hành vi đó được gọi là gì và chủ thể hành vi có phải chịu trách nhiệm gì không?

Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và chốt lại: Khi cá nhân có hành vi làm trái quy định của pháp luật, không tuân thủ pháp luật thì những hành vi đó được gọi là vi phạm pháp luật và người vi phạm phải chịu trách nhiệm pháp lí.

Để hiểu rõ hơn vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí là gì chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung mục 2 của bài.

*** Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm tìm hiểu thế nào là vi phạm pháp luật. *(Hoạt động tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng)*

- Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật.

- Cách tiến hành:

+ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống trong SGK trang 19 mục 2 "Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí" và trả lời các câu hỏi sau:

1/ Lí do bố bạn A đưa ra có xác đáng không? Vì sao?

2/ Hành vi của hai bố con bạn A có phải là vi phạm pháp luật không, có phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình không, vì sao?

3/ Cảnh sát giao thông phạt cả hai bố con bạn A có đúng không ? vì sao?

4/ Để nhận biết vi phạm pháp luật cần dựa trên những dấu hiệu cơ bản nào?

5/ Vi phạm pháp luật là gì?
- Các nhóm thảo luận, áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn, ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn và trưng bày xung quanh tường lớp học.
- Các nhóm lần lượt lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Kết luận:
- GV chốt đáp án cho từng câu hỏi:

1/ Lí do bố bạn A đưa ra là không xác đáng, vì:
- Dù vô tình, nhưng hai bố con bạn A đã lái xe máy đi ngược đường một chiều, làm trái quy định của pháp luật.
- Bạn A chưa đến tuổi được phép tự lái xe môtô.
- Bạn A đã 16 tuổi đã phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật của mình.

2/ Hành vi của hai bố con bạn A là vi phạm pháp luật, vì:
- Đây là hành vi trái pháp luật, trái với Luật Giao thông đường bộ.
- Hai bố con bạn A đều có năng lực trách nhiệm pháp lí.
- Hành vi của bố con bạn A là có lỗi (bạn A biết mình chưa đến tuổi đã điều khiển xe môtô, hai bố con bạn A biết mình không được phép đi ngược đường một chiều nhưng cẫn cứ đi).

3/ Cảnh sát giao thông xử phạt hai bố con bạn A là hoàn toàn đúng, vì:
- Hành vi của hai bố con bạn A là vi phạm pháp luật.
- Để buộc bố con bạn A chấm dứt hành vi trái pháp luật, để họ hiểu và không tái phạm, đồng thời giáo dục, răn đe những người khác không mắc phải những lỗi tương tự.

4/ Những dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật:
- Thứ nhất: là hành vi trái pháp luật. Những hành vi trái pháp luật được biểu hiện như sau:
+ Làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.
+ Không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.
+ Xâm phạm, gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- Thứ 2: Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.
+ Năng lực trách nhiệm pháp lí:

Đạt đến độ tuổi theo quy đinh của pháp luật.
Có thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.
Tự quyết định cách xử sự của mình.
- Thứ 3: Người có hành vi trái pháp luật có lỗi.

Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt. Lỗi được thể hiện dưới hai hình thức: lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Kết luận: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

**** GV tổ chức thảo luận lớp để tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng:***
- GV nêu tình huống :

Sau khi học bài về vi phạm pháp luật, một số bạn ngồi ôn lại bài và nói chuyện với nhau. Bạn Nam kể:

Hôm trước đi học về tớ thấy ở ngã tư gần trường mình một chị đi xe máy vượt đèn đỏ bị chú cảnh sát giao thông giữ lại. Chị ấy dúi vào tay chú cảnh sát tờ 200 nghìn và được chú cảnh sát cho đi. Chị ấy chắc chắn là vi phạm pháp luật rồi nhưng sao lại không bị xử lý nhỉ, mà còn chú công an kia nữa, chú ấy nhận tiền như vậy có phải là vi phạm pháp luật không?

Một số bạn có ý kiến như sau:

- Bạn Hòa: chú công an không vi phạm pháp luật vì chị đưa 200 nghìn coi như đã mất tiền để nộp phạt rồi.

- Bạn Trang: Hành vi nhận tiến của chú công an là vi phạm pháp luật vì chú ấy nhận tiền để không lập biên bản xử lý vi phạm chị kia, như vậy là nhận hối lộ, là vi phạm pháp luật.

Em đồng ý với ý kiến của bạn Hòa hay bạn Trang, giải thích vì sao?

- HS suy nghĩ, xung phong phát biểu ý kiến trao đổi, tranh luận.

- GV giải thích: Ý kiến của bạn Trang là hoàn toàn đúng đắn, hành vi của người công an kia là vi phạm pháp luật, cụ thể đây là hành vi tham nhũng, đã được quy định tại Điều 3 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Người công an này đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi, nhận tiền không xử lý sai phạm.

GV giới thiệu cho HS về Luật Phòng, chống tham nhũng (phần Phụ lục)/

- GV đưa tiếp các câu hỏi để học sinh trao đổi:

+ Nguyên nhân nào khiến con người có hành vi tham nhũng?

+ Theo các em, những hành vi tham nhũng có tác hại gì đối với con người và xã hội?

- GV chốt lại sau khi HS trả lời, trao đổi:

+ Nguyên nhân khiến con người có hành vi tham nhũng là do không tự chủ, không kiềm chế được lòng tham bất chính, thiếu ý thức rèn luyện đạo đức, coi thường pháp luật, đáng bị lên án.

+ Người có hành vi tham nhũng bị xã hội lên án, bị pháp luật xử lí, mất hết nhân phẩm, danh dự, tương lai. Hành vi đó làm mất tính nghiêm minh của pháp luật, mất lòng tin của nhân dân vào cán bộ nhà nước và gây ra những tiêu cực trong xã hội.

*** Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung trách nhiệm pháp lí.

- Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là trách nhiệm pháp lí.

- Cách tiến hành:

+ GV yêu cầu HS đọc SGK (phần b) mục 2) và nêu các thắc mắc.

+ GV giải thích và lấy ví dụ làm rõ thuật ngữ trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật.

+ GV yêu cầu HS lấy ví dụ về những hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm mà chủ thể đó phải gánh chịu về hành vi mình gây ra.

Ví dụ:

+ Đi xe đạp dàn hàng ngang từ 3 xe trở lên.

+ Điều khiển xe đạp lạng lách, đánh võng, đuổi nhau trên đường thì bị phạt tiền 100.000đ đến 200.000 đ.

+ Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhận hối lộ từ 2.000.000đ trở lên để làm hoặc không làm một việc có lợi cho người đưa hối lộ sẽ bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- GV tiếp tục lần lượt đưa ra các câu hỏi để HS trả lời:

1/ Hành vi của bố con bạn A đã xâm phạm đến quan hệ xã hội nào mà pháp luật bảo vệ?

2/ Hành vi đó có gây ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, của xã hội không? Vì sao?

3/ Họ phải chịu trách nhiệm trước ai?

4/ Em hiểu thế nào là trách nhiệm pháp lí?

Kết luận: GV nhận xét phần trả lời của học sinh và chốt lại:

1/ Hành vi của bố con bạn A xâm phạm đến quan hệ xã hội là trật tự, an toàn giao thông.

2/ Hành vi đó có thể gây nguy hại cho tính mạng, tài sản và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông của mọi người.

3/ Họ phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước mà người cảnh sát giao thông là đại diện.

4. Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

*** Hoạt động 3:** Thảo luận nhóm đôi tìm hiểu các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- Mục tiêu: HS phân biệt được các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí tương ứng

- Cách tiến hành:

+ GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS làm việc theo yêu cầu: Thảo luận nhóm đôi, ghi những nội dung cơ bản của các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí tương ứng theo mẫu phiếu sau:

Lĩnh vực	Vi phạm pháp luật	Trách nhiệm pháp lí tương ứng
Hình sự		
Hành chính		
Dân sự		
Kỉ luật		

+ Cá nhân HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu của phiếu học tập.
+ Thảo luận nhóm đôi để hoàn thiện phiếu học tập.
+ GV yêu cầu đại diện từng nhóm đôi học sinh (4 nhóm) trình bày phần làm việc của mình (có thể viết lên khổ giấy A0 đã được in theo mẫu trên, hoặc đọc trước lớp), cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.
Kết luận: GV nhận xét phần trình bày của HS và chốt lại:

Lĩnh vực	Vi phạm pháp luật	Trách nhiệm pháp lí tương ứng
Hình sự	*Vi phạm hình sự* Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự	*Trách nhiệm hình sự* Người phạm tội phải chấp hành hình phạt theo quyết định của Toà án.
Hành chính	*Vi phạm hành chính* Là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước.	*Trách nhiệm hành chính* Người có hành vi vi phạm hành chính (cá nhân, tổ chức, cơ quan) phải chịu trách nhiệm hành chính, như: bị phạt tiền, phạt cảnh cáo, khôi phục lại tình trạng ban đầu, thu giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm, ….
Dân sự	*Vi phạm dân sự* Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ tài sản (quan hệ sở hữu, quan hệ hợp đồng ...), và quan hệ nhân thân.	*Trách nhiệm dân sự* Người có hành vi vi phạm dân sự phải chịu trách nhiệm dân sự, như: bồi thường thiệt hại về vật chất và đôi khi còn có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần.
Kỉ luật	*Vi phạm kỉ luật* Là hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kỉ luật lao động và công vụ nhà nước.. do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.	*Trách nhiệm kỉ luật* Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỉ luật phải chịu trách nhiệm kỉ luật với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, chuyển công tác khác, buộc thôi việc, ….

*** Luyện tập, củng cố**
1. Những hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật? (hãy đánh dấu (X) vào cột tương ứng). *Trong đó, hành vi nào là hành vi tham nhũng?*

Hành vi	Hành vi vi phạm pháp luật
a. Sử dụng tài liệu trong kỳ thi học kì	
b. Đánh nhau gây thương tích	

c. Nhận tiền để cho học viên thi đỗ	
d. Vứt rác bữa bãi trong lớp học	
e. Trộm cắp tài sản công dân	
g. Tham ô tài sản, nhận hối lộ.	
h. Buông hai tay khi điều khiển xe đạp	
i. Mượn sách, vở của bạn nhưng không trả lại	
k. Nhận tiền khi giải quyết thủ tục hành chính	

Đáp án : Các hành vi vi phạm pháp luật: b, c, e, g, h, k

Các hành vi tham nhũng: c, g, k

2. Các hành vi vi phạm pháp luật dưới đây thuộc các loại vi phạm pháp luật nào và phải chịu trách nhiệm pháp lí nào? (hãy điền vào ô tương ứng). *Hãy cho biết hành vi nào là hành vi tham nhũng?*

Hành vi vi phạm pháp luật	Vi phạm pháp luật	Trách nhiệm pháp lí
a. Trốn thuế với số tiền là 5 triệu đồng		
b. Lợi dụng quyền hạn để nhận 3 triệu đồng của người khác và làm ngơ cho sai phạm của người đó.		
c. Vu khống người khác gây hậu quả nghiêm trọng		
d. Vi phạm hợp đồng kinh tế		
e. Kiểm lâm nhận 20 triệu đồng của lâm tặc và cho họ mang gỗ ra khỏi rừng.		
g. Uống rượu say, gây gổ nơi làm việc		
h. Tụ tập, đánh nhau gây mất trật tự nơi công cộng		
i. Bắt giữ người trái pháp luật		
k. Thủ quỹ chiếm đoạt 10 triệu đồng của cơ quan.		
l. Gây thiệt hại cho tài sản của người khác		

Đáp án:

- Vi phạm pháp luật hình sự và chịu trách nhiệm hình sự: b, c, e, i, k
- Vi phạm pháp luật hành chính và chịu trách nhiệm hành chính: a, h
- Vi phạm pháp luật dân sự và chịu trách nhiệm dân sự: d, l
- Vi phạm kỉ luật và chịu trách nhiệm kỉ luật: g
- *Hành vi tham nhũng: b, e, k*

*** Hoạt động tiếp nối**

- GV hướng dẫn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
- Khuyến khích HS thu thập những thông tin về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; *tìm hiểu về những vụ án tham nhũng và xử lí của pháp luật; các hoạt động phòng, chống tham nhũng của Nhà nước và nhân dân ta.*
- HS suy nghĩ sau bài học này bản thân rút ra được bài học gì.

Bài 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT
(1 tiết)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức:

- Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.
- Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.
- Người vi phạm pháp luật do tham nhũng dù ở bất kì cương vị, chức vụ nào cũng đều phải chịu trách nhiệm pháp lí.

2. Về kĩ năng:

- Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.

-Nhận xét được việc người có chức quyền trong cơ quan nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm pháp lí do tham nhũng như mọi người khác là thể hiện bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

3. Về thái độ:

- Có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày
- Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân.

-Đồng tình với việc xử lí hành vi tham nhũng của người có chức quyền trong bộ máy nhà nước

II. CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HỌC SINH:

- Năng lực hợp tác và giao tiếp
- Năng lực tư duy phê phán
- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC:

- Đọc hợp tác
- Thảo luận nhóm
- Xử lí tình huống

IV.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- sách giáo khoa, sách giáo viên môn GDCD 12.
- Tình huống pháp luật liên quan đến nộ dung bài học
- Máy chiếu…

V.TỔ CHỨC DẠY HỌC.

Tích hợp vào mục 2 "Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí"

Hoạt động cơ bản của thầy và trò	Nội dung bài học
1.Khởi động: ***Mục tiêu:** - kích thích hs tự tìm hiểu xem các em đã biết gì về công dân bình đẳng trước pháp luật. - Rèn luyện tư duy, phê phán cho học sinh	

*** Cách tiến hành:** - GV định hướng cho hs phân tích, xử lý tình huống liên quan đến cd bình đẳng trước pl. - Gv chiếu tình huống lên máy chiếu. Anh A là nông dân, anh B là cán bộ huyện X. Khi tham gia giao thông cả 2 người đều vi phạm luật gtđb là vượt đèn đỏ. Cả 2 người đều bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe, lập biên bản và xử phạt hành chính với mức tiền phạt như nhau. -Gv đặt câu hỏi: ? em có nhận xét gì về hành động của CSGT -2 đến 3 hs trả lời GV nêu câu hỏi ? Từ tình huống trên và thực tế hàng ngày, em hãy cho biết thế nào là bình đẳng trước pl? *Gv chốt lại hành động của cảnh sát giao thông thể hiện công dân bình đẳng trước pháp luật. Vậy CDBĐtrước pháp luật là gì? CDBĐtrước pl được thể hiện như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay. **2. Hoạt động hình thành kiến thức.** **<u>Hoạt động 1:</u> Thảo luận lớp tìm hiểu Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ** * Mục tiêu. - HS Nêu được khái niệm thế nào là công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, Có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày. - Rèn luyện năng lực tư duy phê phán cho hs. * Cách tiến hành. - GV yêu cầu hs tự đọc lời tuyên bố của chủ tịch Hồ Chí Minh sau cách mạng tháng 8 (trang 27) Hỏi: Em hiểu thế nào là quyền bình đẳng của công dân trong lời tuyên bố của chủ tịch Hồ Chí Minh ? - GV. Tóm tắt ý kiến của hs lên bảng phụ. Hỏi: Vậy theo em thế nào là quyền và thế nào là nghĩa vụ? Lấy vd - GV. Tóm tắt ý kiến của hs lên bảng phụ. Cho ví dụ trong thực tế đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ ? Quyền Nghĩa vụ - Bầu cử, ứng cử - Lao động, tự do kinh doanh. - Sở hữu tài sản. - Học tập. - Tự do tín ngưỡng. - Khiếu nại, tố cáo - Bảo vệ tổ quốc - Nộp thuế cho nhà nước - Lao động công ích - Tôn trọng và bảo vệ tài sản Nhà Nước	**1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ .** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật. quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

- Tuân theo hiến pháp, pháp luật. - Trung thành với tổ quốc Hỏi: thế nào là công dân được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ? -Gv chính xác hóa ý kiến của hs - Kết luận mọi công dân đều được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của mình. Quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, giới tính, tôn giáo, giàu nghèo, thành phần xã hội. **<u>Hoạt động 2:</u> Xử lý tình huống tìm hiểu Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.** * Mục tiêu. - Từ tình huống HS hiểu được khái niệm thế nào là công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. - Rèn luyện năng lực :Năng lực hợp tác và giao tiếp, năng lực tư duy phê phán, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo * Cách tiến hành - Giáo viên nêu tình huống Hùng, Huy, Tuấn và Lâm đều đã 19 tuổi bị công an xã bắt tại chỗ vì tội đánh bài ăn tiền. Ông trưởng công an xã A đã kí quyết định xử phạt hành chính đối với Hùng, Tuấn và lâm riêng Huy là cháu cậu ông chủ tịch xã A nên không bị xữ phạt, chỉ bị công an xã nhắc nhở rồi cho về. Hỏi: Trong trường hợp trên Hùng, Huy, Tuấn và Lâm có bình đẳng về trách nhiệm pháp lý không? - Gv tổ chức cho hs thảo luận tình huống trên. - GV. Tóm tắt ý kiến của hs lên bảng phụ. **Lồng ghép phòng chống tham nhũng** - GV cung cấp cho hs một số tư liệu + Vụ án Trương Văn Cam có dính líu cán bộ nhà nước có hành vi bảo kê tiếp tay cho Văn Cam và đồng bọn như : Bùi Quốc Huy, Phạm Sĩ Chiến, Trần Mai Hạnh, ….Bộ chính trị ban bí thư đã chỉ đạo Đảng ủy công an, ban cán sự Đảng các cấp, các ngành nhanh chống xử lí nghiêm túc, triệt để những cán bộ Đảng viên sai phạm. + Ngày 18/3/2008 tòa án nhân dân TPHCM xét xử vụ án phúc thẩm Lương Cao Khải nguyên vụ phó vụ 2 thanh tra chính phủ và đồng phạm liên quan đến 4 dự án của tổng công ty dầu khí Việt Nam, tòa tuyên án 17 năm tù đối với Lương Cao Khải. + Ngày 25/ 5 / 2008 tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 15 năm tù giam đối với bị cáo Ngô Văn Dược nguyên là Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã bắc lí phạm tội "tham ô tài chính", "lợi dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản"	**2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí** Bình đẳng trước pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lí theo quy định của pháp luật.

*Kết luận: - GV chính xác hóa đáp án và kế luận 1. Trong trường hợp trên Hùng, Huy, Tuấn và Lâm đã không bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.Công an xã đã phân biệt đối xử khi xử phạt những người vi phạm. 2. Trách nhiệm pháp lí là do cơ quan có thẩm quyền áp dụng với các chủ thể vi phạm pháp luật. bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều bị xử lí bằng chế tài theo quy định của pháp luật. **<u>Hoạt động 3:</u> Thảo luận lớp tìm hiểu trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.** *Mục tiêu. - Hs nắm được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. * Cách tiến hành Gv đưa ra các câu hỏi thảo luận Hỏi Công dân thực hiện quyền bình đẳng trên cơ sở nào? Lấy ví dụ? HS trả lời: Hỏi: Vì sao nhà nước phải quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân vào hiến pháp, pháp luật? Ví dụ? HS trả lời: GV nhận xét và kết luận: <u>Ví dụ :</u> công dân thực hiện luật giao thông do nhà nước quy định và nhà nước có quyền xử phạt hành chính những hành vi vi phạm pháp luật. GV: Vì sao nhà nước không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật? HS trả lời: GV: Cho ví dụ cụ thể về bản thân em được hưởng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật ? HS tự kể ra một số quyền và nghĩa vụ của mình. - Quyền và nghĩa vụ học tập. - Quyền và nghĩa vụ bầu cử. - Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. - Quyền và nghĩa vụ tuân theo hiến pháp và pháp luật. - GV kết luận : nhà nước ta vẫn quy định ưu tiên một số đối tượng công dân, nhưng không ảnh hưởng đến nguyên tắc bình đẳng của công dân trước pháp luật. - <u>Ví dụ</u> : ưu tiên cho học sinh dân tộc thiểu số, con thương binh con liệt sĩ trong kì tuyển sinh * Cho các hộ nghèo vay vốn. * Chính sách ưu tiên cho cán bộ lão thành mạng, gia đình có công với cách mạng **3. Hoạt động luyện tập** * Mục tiêu	**3. Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.** - Công dân được thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật được quy định trong hiến pháp pháp luật. - Nhà nước ta không những đảm bảo cho công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình mà còn xử lí nghiêm minh những hành vi vi phạm quyền và lợi ích của công dân, của xã hội. - Nhà nước không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống tư pháp, cho phù hợp với từng thời kì nhất định làm cơ sở pháp lí cho việc xử lí hành vi xâm hại quyền và nghĩa vụ của công dân, nhà nước và xã hội .

- Luyện tập để hs cunhr cố những gì đã biết về công dân BĐ trước pl, Có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày, phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân - Rèn luyện năng lực :Năng lực hợp tác và giao tiếp, năng lực tư duy phê phán, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo * Cách tiến hành - GV Tổ chức cho hs làm bài tập1, 3 ……	

4.Hoạt động vận động

* Mục tiêu:

- Tạo cơ hội cho hs vân dụng kiến thức và kỹ năng cóa được vào các tình huống nhất là vận dụng vào thực tế cuộc sống.
- Rèn luyện năng lực :Năng lực hợp tác và giao tiếp, năng lực tư duy phê phán, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

*Cách tiến hành

1. Giáo viên nêu yêu cầu

a.Tự liên hệ

- hàng ngày bản thân đã được bình đẳng trước pháp luật chưa?
- Bản thân cần làm gì đề được bình đẳng trước pháp luật

b. Nhận diện xung quanh

hãy nêu nhận xét của em về việc thực hiện công dân bình đẳng trước pl ở địa phương em.

c. Gv định hướng hs

- tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trước pl
- Hs làm bài tập 2,5

5. Hoạt động mở rộng

- cung cấp địa chỉ và hướng dẫn hs cách tìm các văn bản pl trên mạng Intenet
- Sưu tầm một số vụ án đã đưa ra xét xử thể hiện công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

I. MỤC TIÊU:

Học sinh cần đạt được :

1. Về kiến thức :

- Hiểu được khái niệm nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số nội dung quyền dân chủ của công dân.
- Hiểu được mối quan hệ trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân trong việc thực hiện đúng đắn các quyền dân chủ của công dân.
- Công dân có quyền tố cáo về mọi hành vi tham nhũng xâm phạm tài sản của Nhà nước và công dân.

2. Về kỹ năng :

- Biết quan sát, phân tích, nhận xét về việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân ở cơ sở.
- Phân biệt việc tố cáo hành vi tham nhũng với việc tố cáo các hành vi khác.

3.Về thái độ hành vi :

- Hình thành ý thức, niềm tự hào và thái độ tích cực của công dân, học sinh với việc thực hiện các quyền tự do dân chủ.

-Tích cực đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng

II. CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HS

Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, năng lực tư duy

III . PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ ÁP DỤNG

- Thảo luận lớp, TL nhóm; nêu vấn đề, đọc hợp tác

IV .TÀI LIỆU, PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY VÀ KỸ NĂNG SỐNG

- Sách giáo khoa GDCD lớp 12; SGV lớp 12; các tài liệu chuẩn kiến thức kĩ năng liên quan đến bài học.
- Phương tiện : thước kẻ, giấy khổ lớn, bút dạ...

V . TỔ CHỨC DẠY HỌC

Tích hợp vào mục 3 "Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân"

1.Ổn định tổ chức:

2.Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi:Trình bày nội dung quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội?

3.Tiến trình bài học:

*** Hoạt động 1: Ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

-Phương pháp:Thuyết trình, đàm thoại

-Hình thức tổ chức hoạt động:Học theo lớp,học cá nhân

-Thời gian tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
*Bước 1:GV hướng dẫn HS dựa vào SGK để tìm hiểu nội dung này. *Bước 2:GV giảng khái quát để HS hiểu rõ vai trò quan trọng của pháp luật đối với việc thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội GV hướng dẫn HS dựa vào SGK để tìm hiểu nội dung này.	***c.Ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội*** -Là cơ sở pháp lí quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy Nhà nước. - Động viên và phát huy sức mạnh của toàn dân, của toàn xã hội vào việc xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả. - Thúc đẩy sự phát triển KT- XH, văn hóa, làm cho đất nước ngày càng phát triển thịnh vượng, văn minh.

****Hoạt động 2: Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân***

-Phương pháp:Thuyết trình, đàm thoại

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp,học cá nhân

-Thời gian tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
*Bước 1:GV hướng dẫn HS dựa vào SGK để tìm hiểu nội dung này. *Bước 2: GV nêu câu hỏi -GV:Thế nào là quyền KH,TC của công dân? -HSTL =>GVKL:	**3.Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân** ***a. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân*** Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân , tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại . -*Quyền khiếu nại* là quyền CD, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ

Lồng ghép phòng chống tham nhũng - Ví dụ: Tố cáo hành vi bao che cho người có hành vi phạm pháp vì mục đích vụ lợi; tố cáo hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; tố cáo hành vi nhận hối lộ, hành vi tham ô tài sản. - Ví dụ: Tố cáo hành vi nhận hối lộ là tố cáo hành vi tham nhũng, tố cáo hành vi trộm cắp tài sản của công dân không phải là tố cáo hành vi tham nhũng	chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. ***-Quyền tố cáo*** là quyền CD được phép báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe doạ đến lợi ích của NN, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức

Hoạt động 3:Nội dung quyền khiếu nại , tố cáo của công dân.

-Phương pháp:Thuyết trình, đàm thoại

-Hình thức tổ chức dạy học:Học theo lớp,học cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
* **Bước 1**:GV nêu câu hỏi cho HS trả lời -GV:Ai có quyền KN,TC? -HS: -GV:Ai có thẩm quyền giải quyết KN? GV:Ai có thẩm quyền giải quyết TC?	***b. Nội dung quyền khiếu nại , tố cáo của công dân.*** **** Người có quyền khiếu nại , tố cáo:*** *Người khiếu nại* : mọi cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại. *Người tố cáo* : Chỉ có công dân có quyền tố cáo . **** Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại , tố cáo*** *-Người giải quyết khiếu nại*: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; -Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ trưởng , Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, thủ tướng chính phủ. *-Người giải quyết tố cáo* : người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo, người đứng đầu cơ quan tổ

-GV:Trình bày quy trình giải quyết KN,TC? ***Bước 2:*** GVKL	chức cấp trên của cơ quan, tổ chức người bị tố cáo; - Chánh Thanh tra các cấp, Tổng Thanh tra Chính phủ , Thủ tướng Chính phủ. -Các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, tòa án) nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm hình sự. **** Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo*** **Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại:* ***Bước 1****:* Người khiếu nại nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan , tổ chức ,cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại ***Bước 2*** *:* Người giải quyết khiếu nại xem xét giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền và trong thời gian do luật quy định. ***Bước 3*** *:* Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành. Nếu người khiếu nại không đồng ý thì họ có quyền lựa chọn một trong hai cách: hoặc tiếp tục khiếu nại lên người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên, hoặc kiện ra Tòa Hành chính thuộc Tòa án nhân dân giải quyết . ***Bước 4*** : Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét, giải quyết yêu cầu của người khiếu nại. Nếu người khiếu nại vẫn không đồng ý với quyết định giải quyết lần hai thì trong thời gian do luật quy định , có quyền khởi kiện ra Tòa hành chính thuộc Tòa án nhân dân. ****Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm các bước sau:*** ***Bước 1*** : Người tố cáo gửi đơn tố cáo đến CQ , TC , CN có thẩm quyền GQ tố cáo. ***Bước 2*** : Người giải quyết tố cáo phải tiến hành việc xác minh và giải quyết nội dung tố cáo. ***Bước 3*** : Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời gian quy định mà tố cáo không được giải quyết thì người tố cáo có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo. ***Bước 4*** : Cơ quan tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời gian luật quy định.

4.Tổng kết và hướng dẫn học tập:

4.1.Tổng kết:

1. Khái niệm về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?
2. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

-GV: Hướng dẫn HS phân biệt và ghi vào bảng dưới đây sự giống nhau và khác nhau giữa khiếu nại và tố cáo:

	Khiếu nại	Tố cáo
Người có quyền	Cá nhân, tổ chức có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại.	Bất cứ cá nhân nào.
Mục đích	Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của chính người khiếu nại đã bị xâm phạm.	Phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.
Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo	Điều 17 Luật Khiếu nại, tố cáo(xem tư liệu tham khảo).	Điều 57 Luật Khiếu nại, tố cáo(xem tư liệu tham khảo).
Người có thẩm quyền giải quyết.	*-Người giải quyết khiếu nại*: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; -Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ trưởng , Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, thủ tướng Chính phủ.	*-Người giải quyết tố cáo* : người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo; người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức người bị tố cáo; -Chánh Thanh tra các cấp, Tổng Thanh tra Chính phủ , Thủ tướng Chính phủ. -Các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, tòa án) nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm hình sự.

Lồng ghép phòng chống tham nhũng

Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận các câu hỏi sau:

1/ Theo em, học sinh trung học phổ thông có quyền tố cáo các hành vi tham ô, nhận hối lộ, đưa hối lộ, sách nhiễu ... không ? Vì sao ?

2/ Chúng ta cần có thái độ như thế nào và nên làm gì khi phát hiện hành vi tham ô, nhận hối lộ, đưa hối lộ?

4.2.Hướng dẫn học tập

- Sưu tầm các tư liệu có liên quan đến bài (hình ảnh, bài viết,..)
- Đọc phần tiếp theo bài 7.

DUYỆT CỦA BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

LƯU VĂN BÌNH

T.M NHÓM GDCD

Đỗ Thùy Vân